

Số: 649/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 25 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 602/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 100/10 đường T, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 419 đường B, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Minh N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 666/12 đường H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Hoàng T và bà Trần Minh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng T và Bà Trần Minh N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2014, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2014).

2.2. Về con chung: Ông Lê Hoàng T và Bà Trần Minh N xác định có 01 con chung tên Lê Minh Gia B, sinh ngày 10/11/2015. Hai bên thỏa thuận Bà Trần Minh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Lê Minh Gia B. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Hoàng T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Hoàng T và Bà Trần Minh N xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Ông Lê Hoàng T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho ông T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025976 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường P, Quận A, Tp. HCM
(GCNKH số 118/2014 quyền số 01);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Thu)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh